

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa
trạm Huỗi Dương/Đồn Biên phòng Nậm Lạnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm

2025; Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 207/TTr-SXD ngày 06/6/2025, Thông báo kết quả thẩm định số 1664/SXD-QLXD ngày 05/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa trạm Huổi Dương/Đồn Biên phòng Nậm Lạnh, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa trạm Huổi Dương/Đồn Biên phòng Nậm Lạnh.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

4. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần đầu tư số 10 Sơn La. Địa chỉ: Số 441C, đường Trần Đăng Ninh, tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình dân dụng, cấp IV.

7. Mục tiêu dự án: Công trình sau khi được cải tạo, sửa chữa xong sẽ tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất và bảo đảm điều kiện làm việc của trạm Huổi Dương/Đồn Biên phòng Nậm Lạnh.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng nhà vệ sinh 1 tầng, nhà bếp 1 tầng; sửa chữa nhà làm việc 1 tầng; cải tạo, sửa chữa một số hạng mục phụ trợ khác.

8.2. Giải pháp thiết kế

8.2.1. Nhà vệ sinh 1 tầng; diện tích xây dựng 14,57m²

- Kích thước nhà (2,7x1,8)m; hiên cạnh nhà rộng 1,2m; cao độ nền nhà cốt ±0.000 cao hơn cốt sân 0,25m; chiều cao nhà 2,55m (tính từ cốt ±0.000); tường trong nhà ốp gạch ceramic kích thước (25x40)cm, cao 2m; phần tường còn lại lán sơn trực tiếp không bả; nền nhà lát gạch ceramic chống trơn kích thước (25x25)cm; cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm, kính dày 6,38mm. Móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75 kết hợp với móng đơn cấp độ bền B15 (mác 200), đệm móng bê tông cấp độ bền B7,5 (mác 100); dầm móng, giằng tường, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); nền nhà đổ bê tông cấp độ bền

B12,5 (mác 150); tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 50; cấu tạo mái: Tôn xộp chống nóng 3 lớp, tôn dày 0,4mm/ hệ thép hộp/ giằng tường bê tông cốt thép;

- Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối với hệ thống điện của khu vực đến bảng điện nhà. Điện chiếu sáng sử dụng đèn led đuôi xoáy công suất 12W; toàn bộ dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường;

- Nguồn nước cấp cho nhà được đấu nối từ nguồn cấp nước hiện trạng cấp về 01 bồn nước inox đặt tại sườn đồi sau nhà; từ bồn nước dùng ống PPR Ø25 cấp nước xuống khu vệ sinh và thiết bị. Thoát nước vệ sinh sử dụng ống PVC Ø110, Ø90 thoát xuống bể tự hoại và rãnh thoát nước ngoài nhà.

8.2.2. Nhà bếp 1 tầng; diện tích xây dựng 29,4m²

- Kích thước nhà (6x4,5)m; cao độ nền nhà cốt ±0.000 cao hơn cốt sân 0,15m; chiều cao nhà 4,8m (tính từ cốt ±0.000); tường trong, ngoài nhà lăn sơn trực tiếp không bả; nền nhà lát gạch ceramic kích thước (60x60)cm; cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm, kính dày 6,38mm. Móng đơn cấp độ bền B15 (mác 200), đệm móng bê tông cấp độ bền B7,5 (mác 100); dầm, cột, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); nền nhà đổ bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150); tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 50; cấu tạo mái: Tôn xộp chống nóng 3 lớp, tôn dày 0,4mm/ hệ vì kèo thép hình, xà gồ thép hộp/ giằng tường bê tông cốt thép/ trần thạch cao tấm thả kích thước (60x60)cm;

- Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối với hệ thống điện của khu vực đến tủ điện nhà. Điện chiếu sáng sử dụng đèn led đuôi xoáy công suất 12W; quạt trần công suất 100W; toàn bộ dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường. Thu sét mái sử dụng kim thu sét Ø18mm mạ kẽm, dây dẫn và dây thu sét Ø10mm, dây tiếp địa Ø16mm, cọc tiếp địa thép hình đều cạnh. Điện trở của bộ phận tiếp địa ≤10 Ω;

- Nguồn nước cấp cho nhà được đấu nối từ nguồn cấp hiện trạng cấp về 01 bồn nước inox đặt tại sườn đồi sau nhà; từ bồn nước dùng ống PPR Ø25 cấp nước chậu rửa; thoát nước chậu rửa dùng ống PVC Ø90 thoát ra rãnh ngoài nhà.

8.2.3. Sửa chữa nhà làm việc 1 tầng; diện tích xây dựng 166,9m²

- Bóc dỡ lớp vữa láng sê nô mái; quét dung dịch chống thấm; láng lại sê nô mái vữa xi măng mác 75;

- Bóc dỡ khoảng 30% diện tích lớp vữa trát tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà; trát lại bằng vữa xi măng mác 75; diện tích còn lại cạo sơn; tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn không bả;

- Bóc dỡ gạch lát nền; lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm;

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ; thay lại bằng cửa nhôm, kính dày 6,38mm;

- Tháo dỡ và thay lại hệ thống điện, thiết bị điện.

8.2.4. Các hạng mục phụ trợ, chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế.

9. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

9.1. Quy chuẩn

- QCVN 05-2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCVN 06-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 16-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

9.2. Tiêu chuẩn

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2025: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;

- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- TCVN 3890-2023: Phòng cháy chữa cháy-Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí;
- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;
- TCVN 7957-2023: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 13606-2023: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 984,213 triệu đồng.

Trong đó:

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| - Chi phí xây dựng | 814,433 triệu đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | 25,514 triệu đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD | 87,928 triệu đồng; |
| - Chi phí khác | 9,308 triệu đồng; |
| - Chi phí dự phòng | 47,030 triệu đồng; |

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước (được UBND tỉnh Sơn La giao tại Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

DVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách nhà nước	Tổng cộng
2025	984,213	984,213

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La (chủ đầu tư)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, NC, TH, KGVX, Bắc.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân